

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2020
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh
Ông Phan Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thanh Th, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N Ch, xã BTD, Huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận, Huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 chị Trần Thanh Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V tự tìm hiểu quen biết yêu thương nhau chung sống vợ chồng và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Tân Định, Huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, ngày 18/7/019. Sau khi kết

hôn chị và anh V chung sống không được hạnh phúc thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân do anh V tính tình cộc cằn, thô lỗ, hay kiểm cHện mắn chửi, thậm chí có đôi lúc đánh chị. Chị cố gắng chịu đựng và kHên nử nhưng anh V không thay đổi mà càng ngày mâu thuẫn càng thuẫn trầm trọng hơn, trong thời gian chị vừa sinh con nhỏ không được bao lâu anh V dùng dao rựa đuổi chém chị, nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị xét thấy giữa chị và anh V không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị và anh V có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 25/9/2019, hiện đang sống cùng anh Vũ. Nay chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 18/9/2020 bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung nợ chung chị Th trình bày là đúng. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 25/9/2019, khi chị Th sinh con được 4 tháng tuổi, con còn đang bú sữa mẹ, nhưng chị Th lại bỏ con đi, khi đi chị dẫn đưa con riêng về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Hiện tại anh có công việc làm, có thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Riêng về chị Th hiện tại không có việc làm, không có chỗ ở ổn định và hiện chị Th đang nuôi đưa con riêng 7 tuổi nên chị Th không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con tốt. Nên anh không đồng ý giao con chị chị Th nuôi dưỡng mà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, Thẩm phán không thông báo về kết quả tổ chức phiên họp, hòa giải cho anh V là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hai bên đều có yêu cầu nuôi con, nhưng lại không cung cấp chứng cứ chứng minh đảm bảo điều kiện nuôi con, Tòa án không giải thích, xác minh về điều kiện nuôi con của các bên. Tuy

nhiên, tại phiên tòa chị Th tự nguyện giao con cho anh V nuôi dưỡng thay đổi yêu cầu nên không nhất thiết phải thu thập thêm chứng cứ.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Th và anh V tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th cho rằng anh V bạo lực với chị, chị không còn chung sống với anh và bỏ về mẹ ruột. phía bị đơn anh V không nêu ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Về con chung tại phiên tòa chị Th đồng ý giao cháu H cho anh V nuôi dưỡng, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 25/9/2019 cho anh V nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh V với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp M Đ, xã H Th, Hện GR, tỉnh K Gnên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Hện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thanh Th và anh Nguyễn Văn V là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Tân Định, Hện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Th cho rằng giữa chị anh V thường xuyên cự cãi và có lần anh V dùng dao đuổi chém chị, nên chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị Th đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2020. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng cho anh V nhưng anh V vắng mặt và có văn bản phản hồi đồng ý ly hôn với chị Th. Nên xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thanh Th và anh Nguyễn Văn V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh V.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh V xác nhận có với nhau một người Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 25/9/2019, chị Th tự nguyện giao cháu H cho anh V nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Th giao cháu H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th có quyền xin thay đổi nuôi con khi anh V không còn đủ điều kiện nuôi hoặc theo ý kiến của con khi đủ 07 tuổi trở lên.

Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, chị Trần Thanh Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thanh Th được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 25/9/2019 cho anh Nguyễn Văn V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Th có quyền xin thay đổi nuôi con khi anh V không còn đủ điều kiện nuôi hoặc theo ý kiến của con khi đủ 07 tuổi trở lên.

Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Chị Trần Thanh Th được quyền tới lui thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Trần Thanh Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003459 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thanh Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn V vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Hện GR;
- CCTHADS Hện GR;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên